TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 04/2024/HS-ST Ngày 30/01/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Duy Minh -** Cán bộ hưu trí

- Bà **Nguyễn Thị Nữ -** Hiệu trưởng Trường tiểu học Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Bảo A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/12/2006, tại Huyện N, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội thì bị cáo 16 tuổi 03 tháng 02 ngày); Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT N, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Con ông Nguyễn Vinh T và bà Hoàng Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Hoàng Tuấn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/7/2008, tại Huyện N, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội thì bị cáo 14 tuổi 8 tháng 03 ngày); Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT M1, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông Nguyễn Vinh T và bà Hoàng Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Hoàng Bảo A*:* Ông Lê Văn Q - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, gửi bài bào chữa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn K1: Bà Phan Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Công chức; Địa chỉ: Số A, đường du lịch ven sông L, khối Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm: 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Đường M, thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1955; Nghề nghiệp: Kinh doanh vàng bạc; Địa chỉ: số H, ngõ C, khối M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

3. Ông Trần Cao D, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Sữa chữa điện thoại di động; Địa chỉ: Khối P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

4. Bà Hoàng Thị H2 sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn B P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Chiều 22/3/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Hoàng Tuấn K1 rủ Nguyễn Hoàng Bảo A đi cướp giật tài sản. Khoảng 17 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh-xám-đen, dung tích 149 cm^3, BKS: 73F1-418.28 chở Nguyễn Hoàng Tuấn K1 đi tìm kiếm tài sản để cướp giật, khi đi trên đường 46 đoạn qua thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nhìn thấy bà Lê Thị Ngọc H1 điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trên cổ đeo sợi dây chuyền bằng vàng, K1 nói với A "Bà đó có đeo dây chuyền vàng", A điều khiển xe đi sau xe của bà H1 để cướp giật tài sản. Khi bà H1 rẽ từ đường 46 vào đường Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì A điều khiển xe vượt qua xe bà H1 rồi dừng lại bên đường đứng chờ, khi bà H1 điều khiển xe đi qua thì A điều khiển xe theo sau vượt lên ép sát phía bên trái xe mô tô của bà H1, K1 ngồi sau dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền từ trên cổ bà H1, A điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi cướp giật được tài sản, A và K1 vào một cửa hàng vàng bạc bên đường ở thành phố V, tỉnh Nghệ An, (A và K1 không nhớ địa chỉ) bán sợi dây chuyền với số tiền khoảng 3.000.000 đồng. Số tiền này, A và K1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 3,6 chỉ vào thời điểm ngày 22/3/2023 có trị giá 13.392.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/9/2023, Nguyễn Hoàng Bảo A rủ Nguyễn Hoàng Tuấn K1 đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. K1 dùng khẩu trang che biển kiểm soát điều khiển xe mô tô chở A đi lòng vòng trên nhiều tuyến đường ở tỉnh Nghệ An nhưng không thấy ai có tài sản sơ hở để cướp giật nên cùng nhau vào địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, khi Nguyễn Hoàng T1 K1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoàng Bảo A đi theo Quốc lộ A hướng từ Nam ra B qua trước số nhà C đường T thuộc địa phận xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì phát hiện bà Nguyễn Thị Q1 điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước trên cổ đeo sợi dây chuyền mặt trang sức bằng vàng, K1 nói với A "Bà ni hình như có đeo dây chuyền" và điều khiển xe đi qua bà Q1. K1 dừng xe lại bên lề đường, chờ cho xe bà Q1 đi qua, K1 tiếp tục điều khiển xe mô tô vượt lên ép sát phía bên trái bà Q1, A ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà Q1 đeo trên cổ. Sau đó K1 điều khiển xe mô tô chở A bỏ chạy theo Quốc lộ A về nhà, A đưa sợi dây chuyền cho K1 cất giấu. Ngày 14/9/2023, Nguyễn Hoàng T1 K1 cầm sợi dây chuyền cướp giật trên đến hiệu vàng Mùi T2 ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An bán cho bà Lê Thị M 6.264.000 đồng. Bà M đã bán lại cho người khác không rõ lý lịch nên không thu giữ được. K1 lấy 5.000.000 đồng để trả tiền nợ của ông Trần Cao D, số tiền còn lại K1 tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/9/2023, bà Nguyễn Thị Q1 đến Công an xã T, thành phố H trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Hoàng Bảo A và Nguyễn Hoàng Tuấn K1 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, A và K1 đã khai nhận hành vi của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 sợi dây chuyền có mặt trang sức bằng vàng 10k trọng lượng 3,132 chỉ vào thời điểm ngày 13/9/2023 có trị giá 8.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TPHT ngày 20/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Hoàng Bảo An và Nguyễn Hoàng Bảo Khang về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; ; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Bảo A từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; ; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng T1 Khang từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T1 Khang bà Phan Thị H tranh luận: Đồng tình với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Đối với hình phạt với K1 là quá nghiêm khắc. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Thời điểm bị cáo phạm tội mới hơn 14 tuổi đề nghị áp dụng điều 90, 91 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho K1. Mặt khác, ông nội của bị cáo tham gia kháng

chiến và được tặng thưởng Huân Huy chương, ông ngoại có khen thưởng do đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho K1 mức hình phạt thấp nhất có thể.

Bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A ông Lê Văn Q trình bày: Đồng tình với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Thời điểm bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên đề nghị áp dụng điều 90, 91 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, ông nội của bị cáo tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân Huy chương, ông ngoại có khen thưởng do đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận ngày 22/3/2023 và 13/9/2023, trên địa bàn huyện N, tỉnh Nghệ An và thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Hoàng Bảo A và Nguyễn Hoàng T1 K1 điều khiển xe mô tô phân khối lớn nhanh chóng tiếp cận thực hiện hành vi chiếm đoạt giật 01 dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 3,6 chỉ trị giá 13.392.000 đồng của bà Lê Thị Ngọc H1 và 01 dây chuyền có mặt trang sức bằng vàng 10k trọng lượng 3,132 chỉ trị giá 8.550.000 đồng của bà Nguyễn Thị Q1. Tổng trị giá tài sản A và K1 cướp giật là 21.942.000 đồng, thu lợi bất chính hơn 9.264.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", các bị cáo sử dụng phương tiện có phân khối lớn nhanh chóng tiếp cận thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi tăng tốc tẩu thoát nên hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người bị hại và người tham gia giao thông khác. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mỗi lần các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội

cướp giật tài sản nên các bị cáo phải chịu tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người đại diện của các bị cáo đã "Bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là ngang nhiên, liều lĩnh, coi thường pháp luật cần xử mức án nghiêm minh. Nguyễn Hoàng Bảo A và Nguyễn Hoàng T1 K1 đều là người khởi xướng, người thực hành nên giữ vai trò đồng phạm với nhau. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và chịu 01 tình tiết tăng nặng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Căn cứ vào độ tuổi của các bị cáo và hoàn cảnh gia đình cần phân hoá để xử mức án thoả đáng cách ly bị cáo A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; xử phạt tù bị cáo K1 nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[6] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo A mới hơn 17 tuổi, bị cáo K1 chưa đủ 16 tuổi, căn cứ Điều 91, khoản 1, 2 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A mức án không quá ¾, K1 không quá ½ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[7] Các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp.

[9] Xét ý kiến của người bào chữa của bà Phạm Thị H3 và ông Lê Văn Q: Các tình tiết giảm nhẹ được đại diện Viện kiểm sát đề nghị, ông bà nội ngoại được khen thưởng, thành tích cao không phải là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không chấp nhận.

[10] Trong vụ án này, bà Hoàng Thị L là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh-xám-đen, biển kiểm soát 73F1-41828 mà A và K1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên xét thấy bà L không biết việc A và K1 sử dụng chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với bà Hoàng Thị L là phù hợp. Đối với bà Lê Thị M là người đã mua sợi dây chuyền bằng vàng mà A và K1 đã cướp giật được, anh Trần Cao D là người được K2 dùng tiền bán tài sản cướp giật để trả nợ tuy nhiên bà M, anh D không biết nguồn gốc sợi dây chuyền và số tiền trả nợ do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với bà M, anh D là phù hợp.

[11] Về dân sự: Bà Hoàng Thị L là người đại diện cho Nguyễn Hoàng Bảo A và Nguyễn Hoàng Tuấn K1 đã bồi thường cho những người bị hại bà Lê Thị Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị Q1. Hiện bà H1 và bà Q1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh-xám-đen, biển kiểm soát 73F1-41828 là đúng quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng Bảo A phạm tội "**Cướp giật tài sản**"

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Bảo A **30 (Ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng Tuấn K1 phạm tội "**Cướp giật tài sản**"

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Tuấn K1 **21 (Hai mươi mốt) tháng tù,** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Hoàng Tuấn K1 cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Hoàng Bảo A, Nguyễn Hoàng T1 Khang mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên

quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã Nam Xuân, Nam Đàn, Nghệ An;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính